

Số: 93 /QĐ-TCNCL

Cam Lâm, ngày 30 tháng 9 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2020 Trường Trung cấp nghề Cam Lâm**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CAM LÂM**

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 3141/QĐ-UBND, ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Trường Trung cấp nghề Cam Lâm;*

*Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức lại Trường Trung cấp nghề Cam Lâm trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp nghề Cam Lâm và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp Cam Lâm;*

*Căn cứ Quyết định số 1157/QĐ-SLĐTBXH, ngày 29/9/2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc điều chỉnh giảm dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2020;*

*Xét đề nghị của phòng Kế hoạch–Tài chính Trường Trung cấp nghề Cam Lâm.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2020 của Trường trung cấp nghề Cam Lâm (theo biểu số 02 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch–Tài chính, các Phòng, Khoa liên quan thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (bc);
- Sở Lao động – TBXH (bc);
- Lưu: VT, KH-TC.



**Nguyễn Xuân Tạo**



**TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CAM LÂM**

Chương 424

**Biểu số 2**

(Theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của BTC)

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 93 /QĐ-TCNCL ngày 30/9 /2020 của Trường Trung cấp nghề Cam Lâm)

Đvt: Triệu đồng

| STT        | NỘI DUNG                                                | DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO    |
|------------|---------------------------------------------------------|----------------------|
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>      |                      |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                               |                      |
| 1          | Lệ phí                                                  |                      |
| 2          | Phí                                                     |                      |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                 |                      |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp .....</b>                              |                      |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |                      |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |                      |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |                      |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                        |                      |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                  |                      |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>                          |                      |
| 1          | Lệ phí                                                  |                      |
| 2          | Phí                                                     |                      |
| <b>B</b>   | <b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>                   | <b>10.918,634888</b> |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                       | <b>10.918,634888</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |                      |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>              |                      |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>      | <b>10.918,634888</b> |
| <b>3.1</b> | <b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>                   | <b>5.152,634888</b>  |
|            | <i>Loại 070 Khoản 092</i>                               | <b>5.152,634888</b>  |
| a          | <i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ - Mã Nguồn 0113</i> | 4.856,634888         |
|            | - Kinh phí tiền lương theo Nghị định 47/2016/NĐ-CP      | 2.196,634888         |
|            | - Kinh phí hoạt động theo hs                            | 2.660,000000         |
| b          | <i>Kinh phí thực hiện CCTL - Mã Nguồn 0114</i>          | 296,000000           |
|            | - 10% tiết kiệm tạo nguồn CCTL                          | 296,000000           |
| <b>3.2</b> | <b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>             | <b>5.766,000000</b>  |
|            | <i>Loại 070 Khoản 092</i>                               | <b>5.766,000000</b>  |
|            | <i>Kinh phí không thực hiện tự chủ - Mã nguồn 0112</i>  | 5.766,000000         |
|            | - Chế độ lễ, Tết Nguyên Đán                             | 43,000000            |
|            | - Cấp bù học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP           | 2.557,000000         |
|            | - Học bổng học sinh DTTS                                | 3.012,000000         |
|            | - Hỗ trợ khác theo Quyết định 53/2015/QĐ-TTg            | 154,000000           |